TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2018.
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;
2. Ông Đào Văn Nô.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 494/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2017 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐHPT-HNGĐ ngày 12/02/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị C, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 169/1, Khu phố 1A, phường An Phú, thị xã A, tỉnh B, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thế Â, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Thôn Ninh Lâm, xã Vạn Khánh, huyện V N, tỉnh T H; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố Vĩnh Phước, phường Thái Hòa, thị xã TU, tỉnh B D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Chi trình bày:

Bà C và ông Nguyễn Thế Â tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 5 năm, được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà C với ông Â chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã A, tỉnh B ngày 15/8/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 6 năm 2016 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà C và ông Â hiện đã sống ly thân khoảng 6 tháng.

Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thế Â.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phạm An An, sinh ngày 21/12/2015. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông Âu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thế Â được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên toà nhưng ông Â vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C về việc xin ly hôn với ông Â; giao con chung là cháu Nguyễn Phạm An An, sinh ngày 21/12/2015 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Â phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thế Â: Ông Â đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lúc 08 giờ 00 phút ngày 18/01/2018 và 29/12/2018, triệu tập tham gia phiên tòa lúc 08 giờ 00 phút ngày 12/02/2018, 06/3/2018, nhưng ông Â vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Â.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Thế Â chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2015, quyển số 01/2015 ngày 15/8/2015, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà C xác định quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà C và ông Â hiện đã sống ly thân khoảng 6 tháng. Vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông Â. Ông Â mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông Â vẫn không đến, điều này cho thấy ông Â hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải, vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng bà C và ông Â là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Chi yêu cầu được ly hôn với ông Â là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Bà C và ông Â có 01 con chung tên Nguyễn Phạm An An, sinh ngày 21/12/2015. Sau khi ly hôn bà Chi yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông Â cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi. Cháu An đang sống cùng với bà C, hiện dưới 36 tháng tuổi. Do đó, việc bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C yêu cầu ông Â phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi. Việc bà C yêu cầu ông Â cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ch về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Thế Âu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Thế Â.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm An An, sinh ngày 21/12/2015 cho bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Â phải cấp dưỡng nuôi con

2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi. Việc ông Â thực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 3/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Thế Â đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013546, ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên. Ông Nguyễn Thế Â phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Thế Â vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Tân Uyên;
- UBND phường An Phú, thị xã A, tỉnh B;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bích Huế